

MẪU SỐ 07

(BAN HÀNH THEO TT52 BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VÀ QUY ĐỊNH KIỂM TRA,
GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH SINH HOẠT)

Kết quả nội kiểm chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (Áp dụng cho đơn vị sử dụng nước)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị sử dụng nước:

**Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng**

2. Địa chỉ:

**Đường 30 tháng 4, Khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường Hòa Cường,
thành phố Đà Nẵng, Việt Nam**

3. Công suất bể chứa: 600m³ , / Tổng số dân được cung cấp nước: 520

4. Tên đơn vị cấp nước: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG**

5. Thời gian kiểm tra: ngày 08 tháng 12 năm 2025 - Thời gian trả kết quả : 22/12/2025

6. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 02

01: mẫu nước tập trung đầu nguồn tại bể tinh

02: Mẫu nước ngẫu nhiên tại vòi

B. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

TT	Mã số mẫu, lấy mẫu	Nước chứa tại bể tinh - 25 DV 1795	nước sinh hoạt tại vòi - 25 DV 1796	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
	Các thông số					
Thông số nhóm A						
a. Thông số vi sinh vật						
1	Coliform tổng số			CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	ĐẠT
2	E. coli hoặc Coliform chịu nhiệt			CFU/100 mL hoặc MPN/100mL	< 1	ĐẠT

b. Thông số cảm quan và hoá học						
3	Màu sắc			TCU	15	
4	Mùi			-	Không có mùi lạ	ĐẠT
5	pH			-	Trong khoảng 6,0-8,5	ĐẠT
6	Độ đục			NTU	2	ĐẠT
7	Asen (Arsenic) (As)			mg/L	0,01	ĐẠT
8	Clo dư tự do			mg/L	Trong khoảng 0,2- 1,0	ĐẠT
9	Permanganat			mg/L	2	ĐẠT
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)			mg/L	1	ĐẠT
Thông số nhóm B						
1	Trực khuẩn mũ xanh (<i>Pseudomonas aeruginosa</i>)			CFU/100mL	< 1	ĐẠT
2	Tụ cầu vàng (<i>Staphylococ- us aureus</i>)			CFU/100mL	< 1	ĐẠT

D. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC (nếu có)

các chỉ số đều đạt => không có khắc phục

Đ. ĐỀ NGHỊ (nếu có): KHÔNG



Đà Nẵng, ngày 05 tháng 01 năm 2025

Đại diện đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHẠM TRẦN THẢO NGUYỄN